|  |  |
| --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ GIA NGHĨA****TRƯỜNG TH&THCS TRẦN VĂN ƠN** | **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC TẬP TUẦN 8**Môn: ***Khoa học tự nhiên 6***Giáo viên hướng dẫn: Bùi Thanh Hương |
| ***Trong quá trình học tập nếu có vướng mắc con hãy liên hệ với cô theo SĐT: 0914581228 (hoặc 0974620340). Con cố gắng, chúng ta cùng nhau học tập tốt nhé. Yêu thương con thật nhiều.*** |

**Bài 13. MỘT SỐ NGUYÊN LIỆU**

**1: Tìm hiểu về một số nguyên liệu thông dụng**

HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân và hoàn thành yêu cầu học tập.

1. Con hãy quan sát và cho biết các nguyên liệu trong hình 13.1 tương ứng với các nguyên liệu nào sau đây: cát, quặng bauxite, đá vôi, tre.

2. Có thể tạo nên vật liệu và sản phẩm nào từ các nguyên liệu trong hình 13.1?

***Gợi ý phần trả lời câu hỏi:***

1, a) đá vôi, b) quặng bauxite, c) cát, d) tre.

2, Đá vôi được nung thành VÔI để xây nhà thì vôi là vật liệu và nhà là sản phẩm.

Đá vôi và cát dùng để sản xuất xi măng làm đường bê tông thì xi măng là vật liệu và đường bê tông là sản phẩm.

Quặng bauxite là nguyên liệu dùng để sản xuất vật liệu nhôm.

-Tre là nguyên liệu cho ngành sản xuất đan lát: rổ, rá, chiếu, mành, rèm,...

***Kết luận về một số nguyên liệu thông dụng (Phần này các con ghi vào vở nhé):***

*Nguyên liệu là vật liệu tự nhiên (vật liệu thô) chưa qua xử lý và cần được chuyển hóa để tạo ra sản phẩm.*

**2: Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu**

Tìm hiểu về một số nguyên liệu sử dụng trong đời sống và trong công nghiệp, con hãỵ hoàn thành thông tin theo mẫu bảng 13.1.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Đá vôi | Quặng | Cát | Nước biển |
| Trạng thái |  |  |  |  |
| Tính chất cơ bản |  |  |  |  |
| Ứng dụng |  |  |  |  |

***Gợi ý phần trả lời câu hỏi:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Đá vôi | Quặng | Cát | Nước biển |
| Trạng thái | Rắn | Rắn | Rắn | Lỏng |
| Tính chất cơ bản | - Cứng- Tạo thành vôi khi bị phân hủy- Ăn mòn tạo thành thạch nhũ trong hang động | - Cứng- Dẫn nhiệt- Bị ăn mòn | - Dạng hạt, cứng- Tạo với xi măng hỗn hợp kết dính | Khi làm bay hơi nước sẽ thu được muối ăn |
| Ứng dụng | Sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng,… | Điều chế kim loại, sản xuất phân bón,… | Sản xuất thủy tinh bê tông,… | Sản xuất muối ăn, xút, khí chlorine, … |

***Kết luận về một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu (Phần này các con ghi vào vở nhé):***

*Các nguyên liệu khác nhau có tính chất khác nhau như: tính cứng, dẫn điện, dẫn nhiệt, khả năng bay hơi, cháy, hòa tan, phân hủy, ăn mòn... Dựa vào tính chất của nguyên liệu mà ta sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau.*

**3: Tìm hiểu khai thác nguyên liệu khoáng sản**

HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân và hoàn thành yêu cầu học tập.

1, Quan sát hình 13.2 và 13.3, con hãy cho biết việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát có đảm bảo an toàn không? Giải thích.

2, Sử dụng nguyên liệu nhưthế nào để đảm bảo an toàn, hiệu quả?

***Gợi ý phần trả lời câu hỏi:***

1, Việc khai thác các nguyên liệu khoáng sản tự phát không đảm bảo an toàn do thiếu hạ tầng kĩ thuật phù hợp để phục vụ khai thác.

2, Nguyên liệu phải được sử dụng tối đa theo quy trình khép kín để tận dụng các phụ phẩm và phế thải.

**Kết luận về khai thác nguyên liệu khoáng sản *(Phần này các con ghi vào vở nhé):***

*Nguyên liệu khoáng sản là tài sản của quốc gia. Mọi cá nhân tổ chức khai thác phải được cấp phép theo Luật Khoáng sản.*

*- Tận thu nguyên liệu sẽ làm cạn kiệt nguồn tài nguyên.*

*- Khai thác nguyên liệu trái phép có thể gây nguy hiểm do mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến môi trường.*

*Nguyên liệu sản xuất không phải là nguồn tài nguyên vô hạn, do đó cần sử dụng chúng một cách hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và hài hòa để đảm bảo lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường.*

*- Sử dụng tối đa chất thải công nghiệp, chất thải dân dụng làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng thay cho nguyên liệu tự nhiên.*

*- Hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô mà nên đầu tư công nghệ sản xuất những sản phẩm có giá trị.*

*- Quy hoạch khai thác nguyên liệu quặng, đá vôi theo công nghệ hiện đại, quy trình khép kín, ... để tăng hiệu suất khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường.*

**Bài 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM**

**1: Tìm hiểu về một số loại lương thực.**

HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân và hoàn thành yêu cầu học tập.

1, Quan sát hình 14.1, hãy kể tên một số loại lương thực phổ biến ở Việt Nam.

2, Hãy cho biết loại lương thực nào ở hình 14.1 mà gia đình con sử dụng nhiều nhất?Tại sao?

3, Từ thông tin trong phần mở rộng về hàm lượng tinh bột và năng lượng của một số loại lương thực, con hãy giải thích tại sao người châu Âu thường ăn bột mì thay cho gạo như người châu Á.

***Gợi ý phần trả lời câu hỏi:***

1, Một số loại lương thực phổ biến ở Việt Nam: gạo, ngô, khoai lang, sắn.

2, Lương thực mà gia đinh con sử dụng nhiều nhất là gạo vì đây là loại lương thực có hàm lượng tinh bột và cung cấp năng lượng nhiều nhất.

3, Vì bột mì và gạo có hàm lượng tinh bột và cung cấp năng lượng gần bằng nhau. Ngoài ra, có thể do điều kiện tự nhiên ở các nước châu Âu thuận lợi cho việc trồng lúa mì và do sự đặc trưng về văn hoá ẩm thực.

***Kết luận về một số loại lương thực (Phần này các con ghi vào vở nhé):***

*Lương thực là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột, nguồn cung cấp chính về năng lượng và chất bột carbohydrate trong khẩu phần thức ăn.*

*Ngoài ra, lương thực chứa nhiều dưỡng chất khác như protein (chất đạm), lipid (chất béo), calcium, phosphorus, sắt, các vitamin nhóm B (như B1, B2,…) và các khoáng chất.*

**2: Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của lương thực**

HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân và hoàn thành yêu cầu học tập. Quan sát thực tế, hoàn thành thông tin theo mẫu bảng 14.1.

**Bảng 14.1. Một sô tính chất và ứng dụng của lương thực**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Gạo | Ngô | Khoai lang | Sắn |
| Trạng thái (hạt, bắp, củ) |  |  |  |  |
| Tính chất (dẻo, bùi) |  |  |  |  |
| ứng dụng |  |  |  |  |

***Gợi ý phần trả lời câu hỏi:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Gạo | Ngô | Khoai lang | Sắn |
| Trạng thái (hạt, bắp, củ) | Hạt | Bắp, hạt | Củ | Củ |
| Tính chất (dẻo, bùi) | Dẻo | Dẻo | Bùi | Bùi |
| ứng dụng | Nấu cơm, làm bột chế biến các loại bánh, lên men sản xuất rượu,... | Luộc, làm bột chế biến các loại bánh, lên men sản xuất rượu, làm thức ăn cho gia súc, gia cám,... | Luộc, làm bột chê' biến các loại bánh, làm thức ăn cho gia súc, gia cẩm,... | Luộc, làm bột chế biến các loại bánh, làm thức ăn cho gia súc, lên men sản xuất rượu hoặc cổn côngnghiệp,... |

***Kết luận về một số tính chất và ứng dụng của lương thực******(Phần này các con ghi vào vở nhé):***

*Dựa vào các tính chất và ứng dụng khác nhau của mỗi loại lương thực mà người ta chế biến thành nhiều sản phẩm ẩm thực có giá trị dinh dưỡng.*

**3: Tìm hiểu một số loại thực phẩm.**

HS căn cứ trên các kiến thức đã biết, làm việc với sách giáo khoa, hoạt động cá nhân và hoàn thành yêu cầu học tập.

1, Kể tên một số loại thực phẩm gia đình con thường sử dụng hằng ngày.

2, Tại sao trên bao bì và vỏ hộp các loại thực phẩm thường ghi hạn sửdụng?

3, Nêu một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm bị hỏng.

***Gợi ý phần trả lời câu hỏi:***

1, Một số thực phẩm mà gia đình con thường sử dụng hằng ngày: rau, cá, thịt, trứng, sữa,...

2, Thực phẩm dễ bị phân huỷ bởi các vi sinh vật hoặc bị oxi hoá trong không khí dẫn đến hư hỏng. Do đó, nên sử dụng thực phẩm trong thời gian quy định để tránh bị ngộ độc do thực phẩm hư hỏng.

3,

+ Trái cây để lâu sẽ héo, mốc và chuyển màu sắc.

+ Rau xanh để lâu sẽ héo, thối rữa.

+ Thịt cá để lâu sẽ xuất hiện nấm mốc, có mùi ươn khó chịu.

+ Bánh mì để lâu sẽ xuất hiện mốc xanh.

***Kết luận (Phần này các con ghi vào vở nhé):***

***Thực phẩm*** *(thức ăn) là sản phẩm chứa: chất bột (carbohydrat), chất béo (lipid), chất đạm (protein),… mà con người có thể ăn hay uống được nhằm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể.*

*Thực phẩm có thể bị biến đổi tính chất (màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng,…) khi để lâu ngoài không khí, khi trộn lẫn các thực phẩm với nhau hoặc bảo quản thực phẩm không đúng cách.*

***Các con thực hiện làm các bài tập sau vào vở nhé:***

**Câu 1**. Tại sao phải giữ vệ sinh an toàn thực phẩm?

**Câu 2**. Hãy nêu các nguyên nhân gây ra ngộ độc thực phẩm.

**Câu 3**. Nếu không giữ vệ sinh an toàn thực phẩm thi sẽ gây ra hậu quả gì?

**Câu 4**. Con hãy cho biết cách bảo quản, chế biến và sử dụng một số loại thực phẩm an toàn, hiệu quả.

**Các con có thể tham khảo bài giảng qua youtobe:**

<https://www.youtube.com/watch?v=HIZV7CSraY8>

<https://www.youtube.com/watch?v=FS1fmggHOAM>